

*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2010*

**THÔNG TƯ**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Điểm b khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Đối với các trường ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn chia cắt, giao thông không thuận tiện, điều kiện kinh tế khó khăn, cơ sở vật chất trường lớp thiếu thốn, không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 của Điều này, sở giáo dục và đào tạo lựa chọn phương án tổ chức thi và báo cáo giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo bằng văn bản.”

2. Điểm a khoản 3 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Trong mỗi cụm trường, danh sách thí sinh được sắp xếp theo các bước sau:

- Bước 1. Xếp theo môn thi ngoại ngữ (trừ thí sinh giáo dục thường xuyên), thứ tự: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và môn thi thay thế;

- Bước 2. Xếp danh sách thí sinh phải thi của mỗi môn thi ngoại ngữ và thí

sinh của giáo dục thường xuyên (nếu có) theo thứ tự a, b, c, ... của tên thí sinh.”

3. Điểm a khoản 4 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Nhiệm vụ:

- Kiểm tra toàn bộ cơ sở vật chất, các thủ tục cần thiết, các điều kiện an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy; rà soát đội ngũ lãnh đạo, thư ký và giám thị (về số lượng, chất lượng) của Hội đồng coi thi, đảm bảo cho kỳ thi được tiến hành an toàn, nghiêm túc;

- Tiếp nhận và bảo quản an toàn đề thi, tổ chức coi thi và thực hiện các công việc đảm bảo cho công tác coi thi;

- Thu và bảo quản bài thi; lập các biên bản, hồ sơ theo quy định; bàn giao toàn bộ bài thi, các biên bản và hồ sơ coi thi cho sở giáo dục và đào tạo;

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế thi của các thành viên trong Hội đồng coi thi và thí sinh;

- Quản lý kinh phí theo chế độ tài chính hiện hành.”

4. Điểm a khoản 5 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Chủ tịch Hội đồng coi thi:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Hội đồng coi thi;

- Tổ chức cho các thành viên của Hội đồng coi thi và thí sinh học tập Quy chế, nắm vững và thực hiện các quy định về kỳ thi của các cấp quản lý giáo dục;

- Phân công giám thị phòng thi đảm bảo khách quan, chặt chẽ, thực hiện nguyên tắc: hai giám thị trong một phòng thi phải là giáo viên dạy khác trường; giám thị không coi thi quá một môn đối với mỗi phòng thi; hai giám thị không cùng coi thi quá một lần;

- Xem xét, quyết định hoặc đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với những người vi phạm Quy chế thi và các quy định về kỳ thi của các cấp quản lý giáo dục;

- Trực tiếp báo cáo và tổ chức thực hiện các phương án xử lý khi xảy ra những trường hợp quy định tại Điều 17 của Quy chế này sau khi tham khảo ý kiến các thành viên trong Hội đồng coi thi;

- Bàn giao toàn bộ bài thi, hồ sơ coi thi đã niêm phong cho Giám đốc sở giáo dục và đào tạo.”

5. Đoạn 2 điểm d khoản 5 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“- Giám thị ngoài phòng thi:

+ Theo dõi, giám sát thí sinh và giám thị trong phòng thi thực hiện Quy chế thi tại khu vực được Chủ tịch Hội đồng phân công;

+ Thực hiện một số công việc cần thiết phục vụ nhiệm vụ coi thi do Chủ tịch Hội đồng phân công.”

6. Khoản 6 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“6. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng coi thi: tất cả mọi người tham gia tổ chức thi đều phải được học tập, nắm vững quy chế thi; tuyệt đối không được mang theo và sử dụng các phương tiện thu, phát thông tin cá nhân trong khu vực thi khi các buổi thi đang diễn ra.”

7. Khoản 7 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“7. Đối với phần tự chọn (nếu có) trong đề thi, thí sinh chỉ được làm bài một trong hai phần tự chọn; nếu làm bài cả hai phần tự chọn thì bị coi là phạm quy và không được chấm điểm cả hai phần tự chọn.”

8. Điểm a khoản 2 Điều 25 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Bộ phận làm phách phải giữ bí mật toàn bộ các nội dung liên quan đến phách của bài thi tự luận và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đánh số phách, cắt phách, niêm phong đầu phách trước khi giao bài cho Chủ tịch Hội đồng chấm thi hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng chấm thi được Chủ tịch Hội đồng chấm thi ủy quyền;

- Giao bài thi đã cắt phách cho Chủ tịch Hội đồng chấm thi hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng chấm thi được Chủ tịch Hội đồng chấm thi ủy quyền;

- Bảo quản đầu phách; xử lý các sự cố kỹ thuật liên quan đến phách theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng chấm thi hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng chấm thi được Chủ tịch Hội đồng chấm thi ủy quyền;

- Giao đầu phách (còn nguyên niêm phong) cho Chủ tịch Hội đồng chấm thi hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng chấm thi được Chủ tịch Hội đồng chấm thi ủy quyền sau khi Hội đồng chấm thi hoàn thành việc lên điểm theo số phách;

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng chấm thi phân công”.

9. Điểm d khoản 2 Điều 25 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Trước khi giám khảo chấm bài thi tự luận, Tổ trưởng tổ chấm thi tổ chức cho các thành viên nghiên cứu hướng dẫn chấm thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiến hành chấm chung ít nhất 15 bài thi để giúp cho mọi giám khảo của tổ nhất quán thực hiện hướng dẫn chấm thi. Các bài chấm chung phải được cho điểm ngay sau khi thống nhất điểm, phải ghi rõ “bài chấm chung” kèm theo chữ ký của Tổ trưởng tổ chấm thi và ít nhất 2 giám khảo.

Nếu trong tổ chấm thi có ý kiến thắc mắc không tự giải quyết được hoặc phát hiện có sự nhầm lẫn trong hướng dẫn chấm thi thì lập biên bản đề nghị Chủ tịch Hội đồng chấm thi xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, tuyệt đối không được tự thay đổi hướng dẫn chấm thi và biểu điểm.”

10. Khoản 1 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Mọi thí sinh đều có quyền xin phúc khảo bài thi nếu điểm bài thi thấp hơn điểm trung bình cả năm của môn học đó ở lớp 12 từ 1,0 điểm trở lên”.

11. Điểm a khoản 2 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Thí sinh phải có đơn xin phúc khảo bài thi trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày niêm yết công khai kết quả của kỳ thi;”

12. Đoạn 4 điểm b khoản 2 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“- Sở giáo dục và đào tạo sở tại có trách nhiệm tiếp nhận và chuyển đến Hội đồng phúc khảo của tỉnh mình toàn bộ danh sách và đơn xin phúc khảo bài thi trắc nghiệm của thí sinh; chuyển đến Hội đồng phúc khảo của tỉnh đã chấm bài tự luận toàn bộ danh sách thí sinh xin phúc khảo bài thi tự luận.”

13. Đoạn 4 điểm a khoản 7 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“- Điều chỉnh điểm của bài thi khi điểm chấm phúc khảo chênh lệch so với điểm chấm lần trước từ 1,0 điểm trở lên đối với môn Ngữ văn và từ 0,5 điểm trở lên đối với các môn thi khác. Kết luận điểm mới của bài thi;”

14. Khoản 1 Điều 41 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập các đoàn thanh tra thi tốt nghiệp của Bộ đến làm nhiệm vụ giám sát, đôn đốc việc thực hiện Quy chế trong tất cả các khâu của kỳ thi tại các địa phương, đơn vị tổ chức thi.”

15. Khoản 3 Điều 47 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Xây dựng phương án tổ chức coi thi và thực hiện toàn bộ công việc chuẩn bị coi thi tại địa phương:

- Thành lập các Hội đồng coi thi trên cơ sở số lượng thí sinh và cơ sở vật chất của các trường, cụm trường;

- Nhận đĩa mềm chứa danh sách thí sinh đăng ký dự thi theo từng môn thi ngoại ngữ từ các trường phổ thông;

- Lập danh sách thí sinh theo cụm trường (nếu có tổ chức thi theo cụm);

- Lập danh sách thí sinh theo phòng thi;

- Lập danh sách các phòng thi theo Hội đồng coi thi;

- Bàn giao danh sách thí sinh theo phòng thi và thẻ dự thi của thí sinh cho các Hội đồng coi thi.”

16. Điều 49 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 49. Đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp

1. Chấp hành chỉ đạo và phân công của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với các địa phương tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

2. Lựa chọn cán bộ, giảng viên tham gia kỳ thi theo sự điều động của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Bố trí kinh phí đi lại, kinh phí ăn ở cho tất cả cán bộ, giảng viên của đơn vị tham gia kỳ thi.”

17. Khoản 6 Điều 50 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“6.

a) Kiểm tra toàn bộ hồ sơ đăng ký dự thi và các hồ sơ có liên quan đến kỳ thi, xem xét điều kiện dự thi của thí sinh, xác nhận tư cách thí sinh, quyết định không cho thí sinh dự thi nếu không đủ điều kiện và hồ sơ hợp lệ;

b) Lập danh sách thí sinh theo từng môn thi ngoại ngữ, giao đĩa mềm chứa danh sách đó cho sở giáo dục và đào tạo để xếp phòng thi;

c) Bảo quản đầy đủ hồ sơ dự thi và danh sách thí sinh đăng ký thi theo quy định của sở giáo dục và đào tạo; xuất trình kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và yêu cầu sửa chữa (nếu có);

d) Làm thẻ dự thi cho thí sinh đăng ký dự thi tại trường và bàn giao cho sở giáo dục và đào tạo.”

**Điều 2.** Bãi bỏ khoản 2 Điều 10 và tất cả các nội dung liên quan đến Ban công tác cụm trường trong Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2010.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDNTN&NĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 4;
- Cục Nhà trường- Bộ Quốc phòng;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục KTKĐCLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Vinh Hiền**